Phụ lục

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐÃ HOÀN THÀNH KHÓA ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 776 /QĐ-PAS ngày 30 tháng 09 năm 2026
Của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

- Tên khóa đào tạo: An toàn sinh học trong phòng xét nghiệm.
- Thời gian: Từ ngày 23/09/2026 đến ngày 25/09/2026.
- Địa điểm tổ chức: Viện Pasteur TP.HCM
- Tổng số học viên: 45.
- Số tiết: 24 tiết.

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Đơn vị công tác	Số GCN/CC
1.	TẠ CHÍ HUYỀN NGÂN	06/10/1977	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỦ ĐỨC	26-01801/B08-PAS
2.	PHẠM VĂN HẬU	20/12/1983	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG GÒ VẤP	26-01802/B08-PAS
3.	LÊ PHẠM LIÊN HẰNG	07/10/1987	TRẠM Y TẾ CẦU ÔNG LÃNH	26-01803/B08-PAS
4.	ĐINH THỤY MINH CHÂU	01/01/1986	TRẠM Y TẾ CẦU ÔNG LÃNH	26-01804/B08-PAS
5.	NGUYỄN MINH PHÁT	11/01/1997	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG LÁI THIÊU	26-01805/B08-PAS
6.	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	29/01/1996	TTYT QUÂN DÂN Y ĐẶC KHU CÔN ĐẢO	26-01806/B08-PAS
7.	LƯƠNG KIM THANH THẢO	16/01/1990	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG ĐÔNG HƯNG THUẬN	26-01807/B08-PAS
8.	PHAN NGUYỄN HOÀNG KIM	13/10/1992	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG ĐÔNG HƯNG THUẬN	26-01808/B08-PAS
9.	NGUYỄN VĂN THỊNH	29/02/1992	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG ĐÔNG HƯNG THUẬN	26-01809/B08-PAS
10.	VŨ TIẾN HÙNG	24/06/2003	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG THỦ DẦU MỘT	26-01810/B08-PAS
11.	TRẦN THANH PHONG	05/02/1996	TRẠM Y TẾ AN THỚI ĐÔNG	26-01811/B08-PAS
12.	VŨ TUẤN ANH	06/02/1977	TRẠM Y TẾ XÃ PHƯỚC HẢI	26-01812/B08-PAS
13.	ĐOÀN THỊ THU	20/01/1990	TRẠM Y TẾ XÃ ĐẤT ĐỎ	26-01813/B08-PAS

14.	NGUYỄN THỊ HOÁ	18/06/1978	BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH	26-01814/B08-PAS
15.	ĐỖ LÊ ANH KHOA	31/12/1995	BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH THẠNH	26-01815/B08-PAS
16.	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	11/08/1987	BỆNH VIỆN ĐA KHOA CHÂU THÀNH - NAM TÂN UYÊN	26-01816/B08-PAS
17.	PHAN THỊ THANH HƯỜNG	30/08/1991	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀN MỸ VẠN PHÚC 2	26-01817/B08-PAS
18.	TRẦN THỊ TỐ QUYÊN	27/11/1998	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN	26-01818/B08-PAS
19.	LÊ XUÂN SÁU	10/10/1985	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC HỒ TRÀM	26-01819/B08-PAS
20.	TRẦN NGUYỄN THẢO NGUYÊN	05/07/1993	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG PHÚ THỌ	26-01820/B08-PAS
21.	VÕ TRƯỜNG GIANG	28/11/1991	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG CÁT LÁI	26-01821/B08-PAS
22.	NGUYỄN THỊ THUỲ TRANG	22/11/1985	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG CÁT LÁI	26-01822/B08-PAS
23.	TRƯƠNG THỊ NHƯ	10/11/1997	BỆNH VIỆN DA LIỄU	26-01823/B08-PAS
24.	NGUYỄN THỊ KIM ANH	20/01/1996	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG PHÚ LÂM	26-01824/B08-PAS
25.	NGUYỄN THANH PHONG	21/01/1992	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG VĨNH HỘI	26-01825/B08-PAS
26.	PHẠM THANH TÙNG	03/07/1990	TRẠM Y TẾ XÃ HÓC MÔN	26-01826/B08-PAS
27.	NGUYỄN DOÃN HƯƠNG GIANG	26/01/2004	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC DẦU TIẾNG	26-01827/B08-PAS
28.	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯỢNG	24/09/1999	BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH DƯƠNG CS2	26-01828/B08-PAS
29.	THÂN TRỌNG TOÀN	01/07/1992	BỆNH VIỆN ĐA KHOA MEDIC BÌNH DƯƠNG	26-01829/B08-PAS
30.	ĐOÀN THỊ THU TRINH	17/11/1990	BỆNH VIỆN ĐA KHOA NHÀ BÈ	26-01830/B08-PAS
31.	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	29/03/1997	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC CHÂU ĐỨC	26-01831/B08-PAS
32.	NGUYỄN THỊ MỸ HƯƠNG	07/05/2000	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC CHÂU ĐỨC	26-01832/B08-PAS
33.	PHAN PHÚ LÂM	01/01/1998	BỆNH VIỆN ĐA KHOA CÁI NƯỚC	26-01833/B08-PAS

34.	LƯU TĨNH THỨC	21/04/2002	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐỊNH QUÁN	26-01834/B08-PAS
35.	DƯƠNG THỊ THANH PHƯƠNG	30/03/1993	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐỊNH QUÁN	26-01835/B08-PAS
36.	NGUYỄN THỊ YẾN NHƯ	19/10/2000	BỆNH VIỆN FV	26-01836/B08-PAS
37.	VŨ THỊ HẠ	05/05/1991	BỆNH VIỆN FV	26-01837/B08-PAS
38.	HỒ THỊ THU	25/02/1994	BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH LÂM ĐỒNG	26-01838/B08-PAS
39.	ĐẶNG LÊ BẢO NGỌC	26/06/2001	BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT	26-01839/B08-PAS
40.	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	05/04/1997	BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT	26-01840/B08-PAS
41.	NGUYỄN PHÚ VINH	02/12/1996	PHÒNG KHÁM TESTSGN	26-01841/B08-PAS
42.	BÙI THẾ VINH	14/09/2003	KHÓM 16, PHƯỜNG TÂN THÀNH, TỈNH CÀ MAU	26-01842/B08-PAS
43.	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	13/09/2003	SỐ 42 ĐƯỜNG 754, ẤP GÒ NỔI, XÃ AN NHƠN TÂY, TP. HCM	26-01843/B08-PAS
44.	PHẠM QUÁCH HOÀNG MY	26/11/2003	290/98/9 NƠ TRANG LONG, KHU PHỐ 11, PHƯỜNG BÌNH THẠNH, TP. HCM	26-01844/B08-PAS
45.	LÊ MÃ PHI HÙNG	20/04/2002	ẤP PHÚ THUẬN A, XÃ PHÚ LÂM, TỈNH AN GIANG	26-01845/B08-PAS